

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**QUẬN L**  
**TP. Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2024/HS-ST

Ngày: 24-7-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L - TP Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Ánh N**.

Cốc Hội thẩm nhõn đồn: Bà **Trương Thị Mỹ H**

**ễng Ngô Văn K**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim T** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh L** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đ xét xử sơ thẩm cụng khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2024/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

\* **Trần T** - Sinh ngày 20.8.1982 tại Đ – Nơi ĐKKHKT: Tổ 37, phường Hòa M, quận L, thành phố Đ – Hiện trú tại : K104/18/27 Đoàn Phú T, phường Hòa Khánh B, quận Liờn Chiểu, thành phố Đ - Quốc tịch : Việt Nam – Dân tộc : Kinh – Tôn giáo : Không - Nghề nghiệp: Thợ cơ khí.

Con ông Trần R (s) và bà Phan Thị B (s).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07.2.2024, hiện có mặt tại phiên tòa.

\* Người bị hại :

- Bà **Vừ Thị V** – Sinh năm 1972 – Trú tại : 11 Nguyễn Viết X, tổ 12, phường Hòa M, quận L, thành phố Đ, có mặt.

\* Người cú quyền lợi, nghĩa vụ liờn quan:

- **Doanh nghiệp tư nhân hiệu vàng T II** – Địa chỉ : 48 Âu C, phường Hòa B, quận L, thành phố Đ – Người đại diện theo pháp luật có bà **Huỳnh Thị Kim L** – Sinh

năm 1976 – Trú tại : 229 Nguyễn Chí T , phường Hải C 1, quận Hải C , thành phố Đ –  
Là chủ doanh nghiệp, vắng mặt.

- Bà **Nguyễn Thị Kỳ C** – Sinh năm 1984 – Trú tại : Tổ 53, phường Hũa Khỏnh  
Bắc, quận Liờn Chiếu, thành phố Đà Nẵng, cú mặt.

- Ông **Trần Văn H** – Sinh năm 1981 – Trú tại : 57 Ngô Chân L , tổ 96, phường  
Hòa M , quận L, thành phố Đ, vắng mặt.

- Ông **Phan Anh H** – Sinh năm 1986 – Trú tại : 364 Hùng V , phường Vĩnh T ,  
quận Thanh K , thành phố Đ, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án  
được tóm tắt như sau:*

Khoảng 18h ngày 05.2.2024, Trần T điều khiển xe mụ tụ nhón hiệu Yamaha  
Nouvo, màu đỏ đen, biển số 43F1-049.11 đi một mớnh đến ngã tư đường Nam T giao  
với đường Nguyễn Viết X thuộc phường Hòa M , quận L, thành phố Đ thì thấy bà Vừ  
Thị V đang dừng xe mụ tụ giữa ngã tư để đợi qua đường, trên cổ bà V lúc này có đeo  
01 sợi dây chuyền bằng vàng 18k, khối lượng 05 chỉ nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt  
sợi dây chuyền của bà V . T điều khiển xe mô tô chạy ra phía sau lưng bà V ( hướng  
đường Nguyễn Viết X ), đi được một đoạn khoảng 20 mét thờ Thờm điều khiển xe  
quay đầu lại, đi theo hướng từ phía sau lưng đến ỏp sỏt bờn phải bà Vân. Lúc này, T  
dựng tay phải điều khiển xe mỏy, dựng tay trái giắt lấy sợi dây chuyền của bà Vân đang  
đeo trên cổ rồi tăng ga điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Sau khi chiếm đoạt sợi dây chuyền  
của bà Vỡn, Thờm mang sợi dây chuyền đến bán tại tiệm vàng Trữ 2 địa chỉ 48 Âu Cờ,  
phường Hòa Khỏnh B , quận L, thành phố Đ do bà Huỳnh Thị Kim L làm chủ với giá  
14.500.000đ. Số tiền có được, T đó đưa cho vợ là bà Nguyễn Thị Kỳ C số tiền  
8.500.000đ và nói đây là tiền công T đi làm có được, số tiền 6.000.000đ cũn lại Thờm  
giữ tiờu xài cỏ nhõn.

Ngày 07.2.2024, T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L đầu thú, khai  
nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 09/04/2024 của Hội  
đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận L kết luận: Giá trị định giá của sợi dây  
chuyền bị chiếm đoạt là 20.673.000đ ( Hai mươi triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn  
đồng ).

\* Vật chứng thu giữ :

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 43F1-049.11, quả trõnh điều tra xác định xe mô tô này của anh Trần Văn H , anh H cho Trần T mượn xe để làm phương tiện đi lại, khụng biết Thờm sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L đó trả xe mô tô biển số 43F1-049.11 cho anh H là có cơ sở.

\* Vật chứng chuyển kỏm hồ sơ vụ ỏn gồm :

- 01 đĩa DVD chứa 04 tệp tin dữ liệu video trích xuất tại tiệm vàng Trữ 2  
- 01 đĩa DVD chứa 02 tệp tin dữ liệu video trích xuất từ thiết bị ghi hình lắp đặt tại số 33 Nam T , phường Hòa M , quận L, thành phố Đ.

\* Vật chứng chuyển cho chi cục Thi hành ỏn đõn sự quận Liờn Chiếu tạm thời bảo quản, chờ xử lý gồm :

- 01 áo thun màu đỏ  
- 01 quần jean lửng màu xanh  
- 01 cỏi mũ vải màu đen  
- Số tiền 9.070.000đ ( bao gồm số tiền 5.500.000đ do bà Nguyễn Thị Kỳ C giao nộp, 700.000đ do Trần T giao nộp và 2.870.000đ do bà Huỳnh Thị Kim L giao nộp ).

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 21.6.2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần T về tội "Cướp giật tài sản " theo điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Trần T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, không oan.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L giữ quyền cung tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị :

+ Tuyên bố bị cáo Trần T phạm tội " Cướp giật tài sản ".

Áp dụng điểm d khoản 2 điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần T từ 03 ( Ba ) năm đến 03 (Ba) năm 06 ( Sáu ) tháng tự về tội " Cướp giật tài sản ".

+ Về xử lý vật chứng : Đề nghị HĐXX căn cứ điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS:

- Tuyền quỹ trữ tại hồ sơ 02 đĩa DVD ghi âm, ghi hõnh.  
- Tuyền tịch thu tìu hủy 01 ỏo thun màu đỏ, 01 quần jean lửng màu xanh và 01 mũ vải màu đen.

- Số tiền 2.870.000đ bà Huỳnh Thị Kim L đó nộp tuy nhiên đây là khoản chênh lệch từ khoản tiền bán vật chứng do hành vi phạm tội của bị cáo T mà có nên cần thiết sung công quỹ nhà nước.

- Tuyền trả cho bà Vừ Thị V số tiền bà Nguyễn Thị Kỳ C đó nộp là 5.500.000đ và Trần T đó giao nộp là 700.000đ.

Các tang vật này hiện Chi cục thi hành án dân sự quận L đang tạm giữ tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2024, theo Quyết định chuyển vật chứng số 67/QĐ-VKS ngày 21.6.2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần T không có ý kiến tranh luận đối với nội dung luận tội của Kiểm sát viên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đó thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần T đó khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau :

Vào khoảng 18 giờ ngày 05.2.2024, tại ngõ tư đường Nam Trồn giao với đường Nguyễn Viết Xuân thuộc phường Hũa Minh, quận Liồn Chiêu, thành phố Đà Nẵng, Trần Thêm đó dựng thủ đoạn nguy hiểm sử dụng xe mô tô điều khiển từ phía sau bắt ngờ ộp sọt bà Vừ Thị Vân là người đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều rồi dựng tay phải giật được 01 sợi dây chuyền vàng 18K của bà Vân đang đeo trên cổ cú giỏ trị định giá là 20.673.000đ ( Hai mươi triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng ).

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với cộc tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đó thu thập cú trong hồ sơ vụ ỏn cũng như quá trỡnh tranh luận tại phiên tòa.

Do đó, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đó cấu thành tội “ Cướp giật tài sản ” quy định tại điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hỡnh sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 21.6.2024 của Viện kiểm sỏt nhõn dõn quận Liồn Chiêu đó truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tónh chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thờm thờ thấy :

Cướp giật tài sản là tội phạm cú tónh chất rỏt nguy hiểm, xõm phạm đõn quyền sở hữu vờ tài sản, đe dọa đến tónh mạng, sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng đến tỡnh hỡnh an ninh xó hội và trật tự cựng cộng. Việc thực hiỡn hành vi phạm tội bất ngờ,

vào bất kể địa điểm, thời gian nào trong ngày, vào thời điểm đường phố vắng, có ít người tham gia giao thông và khi người bị hại mất cảnh giác, khi cở nạn nhân đang lưu thông trên đường hoặc trong tỉnh hướng bất khả kháng nào cũng sẽ có nguy cơ gây ra những vụ tai nạn nguy hiểm, uy hiếp sức khỏe, tính mạng của nạn nhân. Chính vì vậy, trước tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ngày càng phức tạp, vấn đề này đang được các cơ quan tư pháp quan tâm và đặt mục tiêu đảm bảo tương đối tình trạng ổn định, an toàn trong nhân dân, nhằm đảm bảo đảm an ninh trật tự, an toàn cho nhân dân được quan tâm kịp thời, cũng như phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được thực hiện mạnh mẽ nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp cho nhân dân đoàn kết trong phòng chống truy bắt tội phạm.

Trong vụ án này, bị cáo Trần Thơm đó thực hiện hành vi cướp giật tài sản một cách táo bạo, công khai và nhanh chóng đối với người bị hại là phụ nữ có khả năng tự vệ kém, đồng thời thực hiện hành vi với thủ đoạn nguy hiểm khi đang lưu thông trên đường nên hành vi này không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và xã hội tại địa phương.

Giá trị tài sản bị cáo Trần Thơm đó cướp giật là 20.673.000đ, bị cáo có hành vi dụng thủ đoạn nguy hiểm cướp giật tài sản của bà Vũ Thị Vồn trong khi người bị hại đang đi xe máy lưu thông trên đường mà có khả năng nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại nên thuộc trường hợp “*Dụng thủ đoạn nguy hiểm*” để cướp giật tài sản. Đây được xem là tính chất định khung được quy định tại điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự.

Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Vì vậy, HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo Trần Thơm là đúng căn cứ pháp luật.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt thì thấy:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thơm phạm tội nhưng khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả bồi thường số tiền 13.800.000đ cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đó đến Cơ quan công an đầu thú, bị cáo là quần nhân xuất ngũ, chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Do đó, HĐXX cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, nhận thấy:

- Đối với xe mô tô, Trần Thêm mượn của anh Trần Văn Hải, quá trình điều tra xác định anh Hải cho Thêm mượn xe này làm phương tiện đi lại nhưng không biết Thêm sử dụng làm phương tiện phạm tội nên ngày 10.5.2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liền Chiểu ra Quyết định xử lý vật chứng số 685 /QĐ-CSĐT trả lại 01 xe máy nhón hiệu Yamaha Nouvo LX, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 43F1- 049.11, 5P11393172, số khung RLCN5P110BY393167 cho ông Nguyễn Văn Hải là phù hợp quy định của pháp luật. Anh Hải đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gỡ khỏi hồ sơ không đề cập giải quyết.

- Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Trần Thêm gồm : 01 áo thun màu đỏ, 01 quần jean lưng màu xanh và 01 mũ vải màu đen. Xét thấy đây là những đồ vật không có giá trị sử dụng nên cần thiết tiêu hủy là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 2.870.000đ bà Huỳnh Thị Kim Loan giao nộp. Xét thấy đây là số tiền chênh lệch bà Loan được hưởng khi bán lại tài sản do Trần Thêm phạm tội mà có nên cần thiết tuyên sung cộng quỹ nhà nước số tiền này là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại – Chị Vũ Thị Vồn yêu cầu bị cáo Trần Thêm tiếp tục bồi thường số tiền 6.200.000đ.

Xét thấy, theo kết quả định giá tài sản là sợi dây chuyền vàng 18k Trần Thêm đã cướp giật của bà Vũ Thị Vồn có giá trị 20.673.000đ, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho người bị hại số tiền 13.800.000đ, số tiền còn lại 6.200.000đ, hiện nay bà Nguyễn Thị Kỳ Châu đã giao nộp lại 5.500.000đ và Trần Thêm đã giao nộp lại số tiền 700.000đ. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thêm và bà Kỳ Châu đồng ý dùng toàn bộ số tiền tổng cộng 6.200.000đ đã giao nộp cho Cơ quan Công an để trả lại cho người bị hại. Vì vậy cần thiết tuyên trả lại cho bà Vũ Thị Vồn số tiền 6.200.000đ là phù hợp quy định của pháp luật.

Các tang vật này hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Liền Chiểu đang tạm giữ tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2024, theo Quyết định chuyển vật chứng số 67/QĐ-VKS ngày 21.6.2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liền Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị Kỳ Châu đã nhận số tiền 8.500.000đ của bị cáo Trần Thêm đưa nhưng không biết số tiền này là do bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với hành vi mua lại sợi dây chuyền của bà Huỳnh Thị Kim Loan ( Chủ tiệm vàng Trữ 2 ) và ông Phan Anh Huy là người mua lại vàng từ bà Loan, quá trình điều tra xác định bà Loan và ông Huy không biết số vàng này là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét xử lý là phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không đề cập đến.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về cáo tốnh tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hõnh sự, mức hõnh phạt đối với bị cáo cũng như về trách nhiệm đồn sự là phụ hợp với quy định của pháp luật và nhận định của HĐXX nên cần chấp nhận.

[8] *Về ỏn phớ:* Bị cáo Trần Thờm phải chịu 200.000 đồng án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Vỡ cáo lẽ trờn;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Trần Thờm phạm tội “Cướp giạt tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hõnh sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thờm 03 ( Ba ) năm 06 ( Sáu ) tháng tự về tội “Cướp giạt tài sản”. Thời gian thụ hình tính từ ngày tạm giữ 07.2.2024.

**2.** Về xử lý tang vật : Căn cứ điều 47 Bộ luật hõnh sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyền Sung cụng quỹ nhà nước số tiền 2.870.000đ ( Hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng ) bà Huỳnh Thị Kim Loan đó giao nộp.

- Tuyền tịch thu tờiu hủy 01 áo thun màu đỏ, 01 quần jean lửng màu xanh và 01 mũ vải màu đen của bị cáo Trần Thờm.

- Tuyền trả cho bà Vừ Thị Vỡn số tiền 6.200.000đ (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng) ( Do bà Nguyễn Thị Kỳ Châu đó giao nộp 5.500.000đ và Trần Thêm đó giao nộp số tiền 700.000đ ).

Các tang vật này hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Liờn Chiếu đang tạm giữ tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2024, theo Quyết định chuyển vật chứng số 67/QĐ-VKS ngày 21.6.2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liờn Chiếu, thành phố Đà Nẵng.

**3.** Về ỏn phớ: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hõnh sự năm 2015; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng ỏn phớ lệ phớ Tũa ỏn" của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Buộc bị cáo Trần Thờm phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) ỏn phớ HSST.

**4.** Về quyền không cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng cú mặt tại phiên tũa cú quyền không cáo bản ỏn trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyền ỏn. Người tham gia

tổ tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc khụng cú mặt khi tuyền ỏn mà cú lý do chính đáng  
thờ thời hạn không cáo bản ỏn tónh từ ngày nhận được bản ỏn hoặc tổng đạt hợp lệ bản  
ỏn.

***Nơi nhận:***

- VKSND Tp Đà Nẵng;
- VKSND quận Liờn Chiếu;
- CQĐT Công an quận Liờn Chiếu;
- Chi cục THA quận Liờn Chiếu;
- Sở Tư pháp
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ ỏn

**TM. HỘI ĐỒNG XẤT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÁN TỀ**

**TRẦN THỊ ÁNH NGUYỆT**

